

**THUYẾT MINH NỘI DUNG TIẾP THU Ý KIẾN,
SOÁT XÉT QCVN 06:2020/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN CHÁY
CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH**

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
1	<p>Điều 1.1.8:</p> <p>“1.1.8 Nhà hoặc công trình xây dựng dùng cho việc sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm F5.1 và F5.2 như quy định trong 2.6.4 có không quá 1 tầng hầm (còn gọi là Nhà công nghiệp), bên cạnh việc đảm bảo các quy định đã nêu trong quy chuẩn này còn phải tuân thủ các quy định bổ sung về an toàn cháy nêu trong A.1 của Phụ lục A.”</p>	<p>Thay thế số điều “2.6.4” bằng số điều “2.6.5 (không bao gồm bãi để xe)”, cụ thể như sau:</p> <p>“1.1.8 Nhà hoặc công trình xây dựng dùng cho việc sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm F5.1 và F5.2 như quy định trong 2.6.5 (không bao gồm bãi để xe) có không quá 1 tầng hầm (còn gọi là Nhà công nghiệp), bên cạnh việc đảm bảo các quy định đã nêu trong quy chuẩn này còn phải tuân thủ các quy định bổ sung về an toàn cháy nêu trong A.1 của Phụ lục A.”</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi chế bản thay số “2.6.4” thành “2.6.5”</p>
2	<p>Điều 1.1.9:</p> <p>“1.1.9 Các nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F4.3 và nhà hỗn hợp có chiều cao từ 50 m đến 150 m (có không quá 3 tầng hầm¹⁾ bên cạnh việc đảm bảo những quy định trong quy chuẩn này, còn phải tuân thủ các quy định bổ sung về an toàn cháy nêu trong A.2 của Phụ lục A. Nhà có nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.3 có chiều cao từ 75 m đến 150 m, ngoài việc tuân thủ quy chuẩn này phải tuân thủ QCVN 04:2019/BXD.</p> <p>CHÚ THÍCH: ¹⁾ Bệnh viện, trường mầm non và trường phổ</p>	<p>Bổ sung thêm đoạn văn vào Điều 1.1.9 và chú thích, cụ thể như sau:</p> <p>“1.1.9 Các nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F4.3 và nhà hỗn hợp có chiều cao PCCC từ trên 50 m đến 150 m (có không quá 3 tầng hầm¹⁾, các nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.3 có chiều cao PCCC từ trên 75 m đến 150 m (có không quá 3 tầng hầm) bên cạnh việc đảm bảo những quy định trong quy chuẩn này, còn phải tuân thủ các quy định bổ sung về an toàn cháy tương ứng nêu trong A.2 và A.3</p>	<p>Bổ sung thêm phạm vi áp dụng đối với các nhà chung cư thuộc nhóm nhà hỗn hợp.</p> <p>Chỉnh sửa nội dung chú thích theo kiến nghị của Cục CS PCCC&CNCH và Bộ Y tế</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	thông chỉ cho phép tối đa 1 tầng hầm”	của Phụ lục A. CHÚ THÍCH: 1) Bệnh viện và trường phổ thông chỉ cho phép bố trí các công năng chính từ tầng hầm 1 trở lên. Tầng hầm 1 là tầng hầm trên cùng hoặc ngay sát tầng bán hầm”	
3	<p>Điều 1.4.8 về định nghĩa chiều cao phòng cháy chữa cháy của nhà:</p> <p>“1.4.8 Chiều cao</p> <p>Trong quy chuẩn này, chiều cao được hiểu là chiều cao phục vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và được định nghĩa như sau: Ngoài các trường hợp được nói riêng, chiều cao nhà được xác định bằng chiều cao bố trí của tầng trên cùng không kể tầng kỹ thuật trên cùng. Còn chiều cao bố trí của tầng được xác định bằng khoảng cách từ mặt đường thấp nhất cho xe chữa cháy tiếp cận tới mép dưới của lỗ cửa (cửa sổ) mở trên tường ngoài của tầng đó. Khi không có lỗ cửa, thì chiều cao bố trí của tầng trên cùng được xác định bằng nửa tổng cao trình của sàn và của trần của tầng đó.</p>	<p>Thay thế thuật ngữ chiều cao nhà thành chiều cao phòng cháy chữa cháy của nhà. Cụ thể như sau:</p> <p>“1.4.8 <u>Chiều cao phòng cháy chữa cháy (Chiều cao PCCC)</u></p> <p>Chiều cao phòng cháy chữa cháy (chiều cao PCCC) của nhà được xác định bằng khoảng cách từ mặt đường thấp nhất cho xe chữa cháy tiếp cận tới mép dưới của lỗ cửa (cửa sổ) mở trên tường ngoài của tầng trên cùng, không kể tầng kỹ thuật trên cùng. Khi không có lỗ cửa (cửa sổ), thì chiều cao PCCC được xác định bằng một nửa tổng khoảng cách tính từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mặt sàn và đến trần của tầng trên cùng. Trong trường hợp mái nhà được khai thác sử dụng thì chiều cao PCCC của nhà được xác định bằng khoảng cách lớn nhất từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến mép trên của tường chắn mái”</p>	<p>Làm rõ hơn về ý nghĩa áp dụng của thuật ngữ này và tránh nhầm lẫn giữa các quy chuẩn khác nhau, ví dụ QCVN 04 hoặc QCVN 01.</p> <p>Nội dung định nghĩa này được tham khảo từ định nghĩa gốc trong СНП 21-01-97*, là tài liệu được tham khảo khi biên soạn QCVN 06:2010/BXD, đồng thời có đối chiếu, tham khảo thêm СП 1.13130.2009 (bản có bổ sung sửa đổi 1 năm 2011).</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
4	Rà soát, thay thế thuật ngữ “chiều cao PCCC” tại các nội dung có liên quan đến quy định kỹ thuật an toàn cháy theo chiều cao PCCC của nhà. Việc thay thế được thực hiện tùy theo ngữ cảnh của từng quy định để đảm bảo câu văn được Việt hóa và rõ nghĩa.	<p>1) Thay thế “chiều cao” bằng “chiều cao PCCC” trong Điều 1.1.10, Điều 1.4.40, Điều 3.2.6, Điều 3.2.11, Điều 3.4.7, Điều 3.4.8, Điều 3.4.11, Điều 3.4.12, Điều 3.4.13, Điều 4.2, Điều 4.27, Điều 6.2.1 b), Điều 6.2.2.1, Điều 6.2.2.2, Điều 6.2.2.3, Điều 6.2.2.4, Điều 6.3.5.4, Điều 6.13, Điều A.1.3.3, Điều A.2.20, Điều D.2 a), Điều H.1.1, Điều H.1.2, Bảng 12, Bảng H.1, Bảng H.2, Bảng H.4, tiêu đề của Điều A.2 và tiêu đề của Phụ lục H;</p> <p>2) Thay thế “chiều cao nhà” bằng “chiều cao PCCC của nhà” trong Điều 3.4.8, Điều 4.17, Điều 6.2.2.5, Điều 6.14, Điều G.2.2 a), Điều H.4.1, Điều H.4.2, Bảng 14 và Bảng H.7;</p> <p>3) Thay thế “cao” bằng “có chiều cao PCCC” trong Điều 3.4.16, Điều 6.7; và Tiêu đề cột của Bảng A.1;</p> <p>Thay thế “chiều cao bố trí” bằng “chiều cao PCCC” trong Điều 3.2.5.</p> <p>4) Thay thế “độ cao” bằng “chiều cao PCCC” trong Điều A.2.3, Điều A.2.4, Điều A.2.5 và Điều A.2.8.</p>	Đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ quy chuẩn và tránh nhầm lẫn về thuật ngữ giữa các quy chuẩn khác nhau.
5	Điều 1.4.15: “1.4.15 Hành lang hở Hành lang có các lỗ thông gió với bên ngoài, không bị chắn liên tục theo chiều dài, với chiều cao thông thủy tính từ đỉnh của tường chắn ở mép hành lang lên phía trên	Thay thế từ “hở” bằng “bên” và cụm từ “có các lỗ” bằng “mà ở một phía”, cụ thể như sau: “1.4.15 Hành lang bên Hành lang mà ở một phía có thông gió với bên ngoài, không bị chắn liên tục theo chiều dài, với chiều cao thông	Chỉnh sửa lỗi chế bản thay từ “hở” bằng “bên” và cụm từ “có các lỗ” bằng “ở một phía”

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	không nhỏ hơn 1,2 m.”	thủy tính từ đỉnh của tường chắn ở mép hành lang lên phía trên không nhỏ hơn 1,2 m.”	
6	<p>Điều 1.4.25</p> <p>“1.4.25 Nhà chung cư</p> <p>Nhà có từ 2 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh”</p>	<p>Bổ sung CHÚ THÍCH vào cuối Điều 1.4.25, cụ thể như sau:</p> <p>“1.4.25 Nhà chung cư</p> <p>Nhà có từ 2 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh (<u>còn gọi là nhà chung cư hỗn hợp</u>”</p>	Tham khảo định nghĩa trong QCVN 04 và làm rõ khái niệm chung cư hỗn hợp để ở và kinh doanh.
7	<p>Phần CHÚ THÍCH của Điều 1.4.26:</p> <p>“CHÚ THÍCH: Một nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng xác định, có tổng diện tích khu vực dùng cho một công năng khác (ngoại trừ công năng để ở), mang tính phụ trợ cho công năng chính, không lớn hơn 10 % diện tích sàn của tầng bố trí công năng khác đó thì không coi là nhà hỗn hợp”</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phần CHÚ THÍCH của Điều 1.4.26, cụ thể như sau:</p> <p>“CHÚ THÍCH: <u>Nhà hỗn hợp phải áp dụng các quy định về an toàn cháy đối với nhà hỗn hợp khi diện tích sàn xây dựng dùng cho một công năng bất kỳ không vượt quá 70 % tổng diện tích sàn xây dựng của nhà (không bao gồm các diện tích sàn phục vụ cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, gian lánh nạn và đỗ xe).</u>”</p>	Chỉnh sửa diễn đạt cho chính xác và phù hợp với thực tiễn. Có tiếp thu kiến nghị của Cục CS PCCC&CNCH và ý kiến của Cục Quản lý HĐXD
8	<p>Phần CHÚ THÍCH của Điều 1.4.39:</p> <p>“CHÚ THÍCH: Khi xem xét các yêu cầu về an toàn cháy đối với nhà có cao độ mặt đất xung quanh khác nhau,</p>	<p>Thay thế từ “đó” bằng từ “đó”, cụ thể như sau:</p> <p>“CHÚ THÍCH: Khi xem xét các yêu cầu về an toàn cháy đối với nhà có cao độ mặt đất xung quanh khác nhau,</p>	Chỉnh sửa lỗi chế bản thay từ “đó” thành “đó”

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	không xác định tầng nằm dưới cao độ mặt đất theo quy hoạch được duyệt là tầng hầm nếu đường thoát nạn từ tầng đó không di chuyển theo hướng từ dưới lên trên.”	không xác định tầng nằm dưới cao độ mặt đất theo quy hoạch được duyệt là tầng hầm nếu đường thoát nạn từ tầng đó không di chuyển theo hướng từ dưới lên trên.”	
9	<p>Điều 4.5</p> <p>“4.5 Các phần nhà và gian phòng thuộc các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau phải được ngăn cách với nhau bằng các kết cấu ngăn cách với giới hạn chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu theo quy định hoặc ngăn cách nhau bằng các bộ phận ngăn cháy. Khi đó yêu cầu đối với các kết cấu ngăn cách và bộ phận ngăn cháy này được xem xét có kể đến tính nguy hiểm cháy theo công năng của các gian phòng, giá trị tải trọng cháy, bậc chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu của nhà”</p>	<p>Bổ sung CHÚ THÍCH về quy định ngăn cháy lan đối với nhà nhóm F1.3, cao đến 75 m được chuyển từ Điều 2.9.1.1, 2.9.1.2 và 2.9.1.4 của QCVN 04:2019/BXD sang, cụ thể như sau:</p> <p>“4.5 Các phần nhà và gian phòng thuộc các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau phải được ngăn cách với nhau bằng các kết cấu ngăn cách với giới hạn chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu theo quy định hoặc ngăn cách nhau bằng các bộ phận ngăn cháy. Khi đó yêu cầu đối với các kết cấu ngăn cách và bộ phận ngăn cháy này được xem xét có kể đến tính nguy hiểm cháy theo công năng của các gian phòng, giá trị tải trọng cháy, bậc chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu của nhà.</p> <p><u>CHÚ THÍCH: Một số yêu cầu riêng đối với nhà nhóm F1.3 như sau:</u></p> <p><u>- Tường và vách ngăn giữa các đơn nguyên; tường và vách ngăn giữa hành lang chung (bên ngoài căn hộ) với các phòng khác, phải có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn EI 45.</u></p> <p><u>- Tường và vách ngăn không chịu lực giữa các căn hộ, phải có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn EI 30 và cấp nguy hiểm</u></p>	<p>Việc đưa các quy định riêng về ngăn cháy giữa các khu vực khác nhau trong nhà chung cư vào chú thích của điều này để nhằm vừa đảm bảo tính tổng quát của nội dung chính của quy chuẩn nhưng cũng bao hàm được các quy định riêng đối với nhà chung cư khi được chuyển từ QCVN 04 sang.</p> <p>Quy định về giới hạn chịu lửa của các tường, vách ngăn đã được xem xét điều</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p><u>cháy K0.</u></p> <p><u>- Các phòng có chức năng công cộng phải được ngăn cách với các phòng ở bằng các vách ngăn cháy loại 1, các sàn ngăn cháy loại 3, còn trong các nhà có bậc chịu lửa I thì phải ngăn cách bằng sàn ngăn cháy loại 2.</u></p>	<p>chỉnh trên cơ sở điều 7.1.7 của СНиП 31-01-2003 là tài liệu được tham khảo để biên soạn QCVN 04</p>
10	<p>Điều 4.9</p> <p>“4.9 Các cấu kiện xây dựng không được tạo điều kiện cho việc lan truyền cháy ngầm”</p>	<p>Bổ sung thêm quy định cụ thể đối với lan can của ban công và lô gia trong nhà nhóm F1.3 được chuyển từ 2.9.1.3 của QCVN 04:2019/BXD sang, cụ thể như sau:</p> <p>“4.9 Các cấu kiện xây dựng không được tạo điều kiện cho việc lan truyền cháy ngầm</p> <p><u>CHÚ THÍCH: Đối với nhà nhóm F1.3, lan can các lô gia và ban công từ tầng 3 trở lên phải làm từ vật liệu không cháy.</u></p>	<p>Đưa nội dung quy định riêng về an toàn cháy đối với nhà nhóm F1.3 trong QCVN 04:2019/BXD sang QCVN 06:2020/BXD.</p>
11	<p>Tên Bảng 9:</p> <p>“Lưu lượng nước cho chữa cháy ngoài nhà cho nhà nhóm F5”</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung tên Bảng 9 như sau:</p> <p>“Bảng 9 – “Lưu lượng nước cho chữa cháy ngoài nhà cho nhà nhóm F5 <u>có chiều rộng đến 60 m</u>”.</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi chế bản, bổ sung thêm cụm từ “có chiều rộng đến 60 m”</p>
12	<p>Tên Bảng 10:</p> <p>“Lưu lượng nước cho chữa cháy ngoài nhà cho nhà nhóm F5”</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung tên Bảng 10 như sau:</p> <p>“Bảng 10 - Lưu lượng nước cho chữa cháy ngoài nhà cho nhà nhóm F5 <u>có chiều rộng trên 60 m</u>”.</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi chế bản, bổ sung thêm cụm từ “có chiều rộng trên 60 m”</p>
13	<p>Điều 5.1.3.2</p> <p>“5.1.3.2 Khi kết hợp đường ống chữa cháy của khu dân</p>	<p>Sửa quy định tại gạch đầu dòng thứ 3 của Điều 5.1.3.2 như sau:</p>	<p>Sửa đổi theo kiến nghị của Cục CS</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	<p>cur và cơ sở công nghiệp nằm ngoài khu dân cư thì số đám cháy tính toán đồng thời tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi diện tích của cơ sở công nghiệp đến 150 ha và dân số của khu dân cư đến 10 nghìn người, lấy là 1 đám cháy (lấy lưu lượng nước theo bên lớn hơn); tương tự với số dân từ 10 đến 25 nghìn người lấy là 2 đám cháy (1 đám cháy cho cơ sở công nghiệp và 1 đám cháy cho khu dân cư). - Khi diện tích khu vực cơ sở công nghiệp trên 150 ha và số dân đến 25 nghìn người, lấy là 2 đám cháy (2 đám cháy tính cho khu vực cơ sở công nghiệp hoặc 2 đám cháy tính cho khu dân cư, lấy theo lưu lượng nước yêu cầu của bên lớn hơn). - Khi số dân trong khu trên 25 nghìn người thì lưu lượng nước được xác định bằng tổng của lưu lượng yêu cầu lớn hơn (tính cho khu vực cơ sở công nghiệp hoặc khu dân cư) và 50 % lưu lượng yêu cầu nhỏ hơn (tính cho cơ sở hoặc khu dân cư). 	<p>“5.1.3.2 Khi kết hợp đường ống chữa cháy của khu dân cư và cơ sở công nghiệp nằm ngoài khu dân cư thì số đám cháy tính toán đồng thời tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi diện tích của cơ sở công nghiệp đến 150 ha và dân số của khu dân cư đến 10 000 người, lấy là 1 đám cháy (lấy lưu lượng nước theo bên lớn hơn); tương tự với số dân từ 10 000 đến 25 000 người lấy là 2 đám cháy (1 đám cháy cho cơ sở công nghiệp và 1 đám cháy cho khu dân cư). - Khi diện tích khu vực cơ sở công nghiệp trên 150 ha và số dân đến 25 000 người, lấy là 2 đám cháy (2 đám cháy tính cho khu vực cơ sở công nghiệp hoặc 2 đám cháy tính cho khu dân cư, lấy theo lưu lượng nước yêu cầu của bên lớn hơn). - Khi số dân trong khu dân cư lớn hơn 25 000 người, <u>lấy là 2 đám cháy, trong đó lưu lượng nước của 1 đám cháy được xác định bằng tổng của lưu lượng yêu cầu lớn hơn</u> (tính cho khu vực cơ sở công nghiệp hoặc khu dân cư) và 50 % lưu lượng yêu cầu nhỏ hơn (tính cho cơ sở <u>công nghiệp</u> hoặc khu dân cư).” 	<p>PCCC&CNCH nhằm diễn đạt lại quy định để làm rõ cách tính toán 2 đám cháy và phương pháp tính lưu lượng của 01 đám cháy.</p>
14	<p>Điều 5.1.5.6 Tổng số bồn, bể cho chữa cháy trong một mạng ống phải không nhỏ hơn 2.</p> <p>Giữa các bồn, bể trong mạng ống, mực nước thấp nhất và</p>	<p>Sửa lại đoạn đầu của Điều 5.1.5.6 như sau:</p> <p>“Tổng số bồn, bể cho chữa cháy trong một mạng ống phải không nhỏ hơn 2 (<u>không áp dụng đối với bồn, bể dành</u></p>	<p>Bổ sung thêm cụm từ làm rõ phạm vi áp dụng của quy định</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	cao nhất của nước chữa cháy phải tương ứng như nhau. Khi ngắt một bồn, bể thì lượng nước trữ để chữa cháy trong các bồn, bể còn lại phải không nhỏ hơn 50 % của lượng nước yêu cầu cho chữa cháy.	cho cấp nước ngoài nhà của công trình riêng lẻ). Giữa các bồn, bể trong mạng ống, mực nước thấp nhất và cao nhất của nước chữa cháy phải tương ứng như nhau. Khi ngắt một bồn, bể thì lượng nước trữ để chữa cháy trong các bồn, bể còn lại phải không nhỏ hơn 50 % của lượng nước yêu cầu cho chữa cháy.	này. Sửa đổi bổ sung theo kiến nghị của Cục CS PCCC&CNCH để quy định rõ ràng hơn.
15	Gạch đầu dòng đầu tiên của mục 4, thuộc Bảng 11: “- Đến 10 tầng và khối tích từ 5 000 m³ đến 25 000 m ³ ”	Bỏ cụm từ “từ 5 000 m ³ ” cụ thể như sau: “≥ 6 và ≤ 10 tầng và khối tích < 5 000 m ³ hoặc < 10 tầng và khối tích ≥ 5 000 m ³ và ≤ 25 000 m ³ ”	Sửa đổi bổ sung theo kiến nghị của Cục CS PCCC&CNCH để quy định phù hợp với thực tế áp dụng.
16	Điều 5.2.2: “5.2.2 Để tính toán công suất máy bơm và lượng nước dự trữ cho chữa cháy, số tia phun nước và lưu lượng nước cho chữa cháy trong nhà công cộng đối với phần nhà nằm ở cao độ trên 50 m phải lấy tương ứng là 4 tia, mỗi tia 2,5 l/s. Đối nhà nhóm F5 hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, C khối tích lớn hơn 50 000 m³ lấy tương ứng là 4 tia, mỗi tia 5 l/s.”	Thay thế cụm từ “khối tích lớn hơn 50 000 m ³ ” bằng cụm từ “có chiều cao PCCC trên 50 m”, cụ thể như sau: “5.2.2 Để tính toán công suất máy bơm và lượng nước dự trữ cho chữa cháy, số tia phun nước và lưu lượng nước cho chữa cháy trong nhà công cộng đối với phần nhà nằm ở chiều cao PCCC trên 50 m phải lấy tương ứng là 4 tia, mỗi tia 2,5 l/s. Đối nhà nhóm F5 hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, C có chiều cao PCCC trên 50 m lấy tương ứng là 4 tia, mỗi tia 5 l/s.”	Chỉnh sửa lỗi chế bản, thay thế cụm từ “khối tích lớn hơn 50 000 m ³ ” bằng cụm từ “cao trên 50 m”
17	Điều 6.3.5.3: “6.3.5.3 Đối với nhà thuộc nhóm F1.1, F1.2, F2, F3 và F4 có chiều cao từ trên 10 m đến 50 m, phải có lối vào từ	Thay thế giá trị “10 m” bằng giá trị “15 m” và thay thế “chiều cao” bằng “chiều cao PCCC” cụ thể như sau “6.3.5.3 Đối với nhà thuộc nhóm F1.1, F1.2, F2, F3 và F4	Chỉnh sửa lỗi chế bản, thay thế số “10” bằng số “15”

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	trên cao ở tất cả các tầng trừ tầng 1 và phải nằm đối diện với bãi đỗ xe chữa cháy.”	có chiều cao PCCC từ trên 15 m đến 50 m, phải có lối vào từ trên cao ở tất cả các tầng trừ tầng 1 và phải nằm đối diện với bãi đỗ xe chữa cháy.”	
18	Điều 8.1: “8.1 Mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến công tác dựng mới,cải tạo, sửa chữa hay thay đổi công năng của nhà và công trình bao gồm lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, quản lý và công tác xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn địa phương liên quan đến nhà chung cư phải tuân thủ các quy định của quy chuẩn này.”	Thay thế cụm từ “nhà chung cư” bằng cụm từ “nhà và công trình”, cụ thể như sau: “8.1 Mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến công tác dựng mới,cải tạo, sửa chữa hay thay đổi công năng của nhà và công trình bao gồm lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, quản lý và công tác xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn địa phương liên quan đến nhà và công trình phải tuân thủ các quy định của quy chuẩn này.”	Chỉnh sửa lỗi chế bản, thay thế cụm từ “nhà chung cư” bằng cụm từ “nhà và công trình”
19	Điều A.2.19: “A.2.19 Khi cửa ra vào của các căn hộ hoặc gian phòng bố trí trên hành lang cụt thì khoảng cách từ cửa đó đến lối ra thoát nạn gần nhất không được vượt quá 12 m. Khi cửa được bố trí ở giữa các buồng thang bộ không nhiễm khói thì khoảng cách này không được vượt quá 20 m”	Thay thế giá trị “ 12 m ” bằng giá trị “ 15 m ” trong Điều A.2.19, cụ thể như sau: “A.2.19 Khi cửa ra vào của các căn hộ hoặc gian phòng bố trí trên hành lang cụt thì khoảng cách từ cửa đó đến lối ra thoát nạn gần nhất không được vượt quá 15 m. Khi cửa được bố trí ở giữa các buồng thang bộ không nhiễm khói thì khoảng cách này không được vượt quá 20 m”	Sửa lỗi chế bản.
20	Điều A.2.20 “A.2.20 Nhà có chiều cao trên 100 m phải bố trí tầng lánh nạn, trên tầng lánh nạn phải bố trí gian lánh nạn, phải đảm bảo các yêu cầu sau:	Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều A.2.20 Cụ thể như sau: “ <u>A.2.20 Nhà có chiều cao trên 100 m phải bố trí tầng lánh nạn, gian lánh nạn đảm bảo các yêu cầu trong A.3.2</u> ”	Quy định về tầng lánh nạn cũng như gian lánh nạn được đề cập chi tiết đối

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	<p>a) Tầng lánh nạn cách nhau không quá 20 tầng. Không cho phép bố trí các căn hộ hoặc một phần căn hộ trên tầng lánh nạn.</p> <p>CHÚ THÍCH: Có thể sử dụng tầng kỹ thuật hoặc một phần tầng kỹ thuật làm gian lánh nạn khi đáp ứng các quy định tại khoản b), c), d), e), f), g) của điều a.2.20.</p> <p>b) Các gian lánh nạn bố trí ở tầng lánh nạn, phải được bảo vệ bằng bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 150. Không cho phép sử dụng diện tích gian lánh nạn vào các mục đích khác. Các đồ dùng hoặc thiết bị đặt trong gian lánh nạn phải được làm bằng vật liệu không cháy.</p> <p>c) Gian lánh nạn phải có diện tích với định mức 0,3 m²/người, đảm bảo đủ chứa tổng số người như liệt kê dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số người của tầng có gian lánh nạn. - Một nửa tổng số người của tất cả các tầng phía trên tính từ tầng có gian lánh nạn đến tầng có gian lánh nạn tiếp theo; một nửa tổng số người của tất cả các tầng phía trên đối với tầng có gian lánh nạn trên cùng. - Một nửa tổng số người của tất cả các tầng phía dưới tính từ tầng có gian lánh nạn đến tầng có các gian lánh nạn tiếp theo; một nửa tổng số người của tất cả các tầng phía 		<p>với nhà chung cư, việc thay thế này nhằm đảm bảo tính thống nhất về quy định đối với gian lánh nạn cho các nhà có công năng khác nhau được nêu tại Phụ lục A.3 về nhà chung cư và chung cư hỗn hợp chuyển từ QCVN 04 sang.</p> <p>Về bản chất, sửa đổi này chỉ mang tính cấu trúc lại bố cục của quy chuẩn chứ không làm thay đổi các yêu cầu kỹ thuật đối với tầng lánh nạn, gian lánh nạn.</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	<p>dưới đối với tầng có gian lánh nạn dưới cùng.</p> <p>d) Gian lánh nạn phải được thông gió tự nhiên qua các ô thông tường cố định bố trí trên hai tường ngoài (ô thông gió) đảm bảo các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích các ô thông gió ít nhất phải bằng 25 % diện tích gian lánh nạn; - Chiều cao nhỏ nhất của các ô thông gió (tính từ cạnh dưới đến cạnh trên) không được nhỏ hơn 1,2 m; - Các ô thông gió cho gian lánh nạn phải được bố trí cách ít nhất 1,5 m theo phương ngang và 3,0 m theo phương đứng tính từ các ô thông tường không được bảo vệ khác nằm ngang bằng hoặc phía dưới nó. Nếu các ô thông gió cho gian lánh nạn có tổng diện tích không nhỏ hơn 50 % diện tích gian lánh nạn thì khoảng cách theo phương đứng được phép giảm xuống đến 1,5 m. <p>e) Tất cả các trang bị, dụng cụ đặt trong gian lánh nạn phải được làm bằng vật liệu không cháy.</p> <p>f) Gian lánh nạn phải có cửa thông với buồng thang không nhiễm khói và phải có cửa ra thang máy chữa cháy.</p> <p>g) Gian lánh nạn phải có trang thiết bị chống cháy riêng gồm: họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, chiếu sáng sự cố, điện thoại liên lạc</p>		

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	<p>với bên ngoài, hệ thống truyền thanh chỉ dẫn thoát nạn...</p> <p>h) Phía trong buồng thang bộ thoát nạn và trên mặt ngoài của tường buồng thang bộ thoát nạn ở vị trí tầng lánh nạn phải có biển thông báo với nội dung “GIAN LÁNH NẠN/FIRE EMERGENCY HOLDING AREA” đặt ở chiều cao 1 500 mm tính từ mặt nền hoàn thiện của chiếu tới hoặc sàn tầng lánh nạn. Chiều cao chữ trên biển thông báo không được nhỏ hơn 50 mm.</p> <p>CHÚ THÍCH: Bên cạnh việc trình bày bằng tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung biển thông báo có thể được trình bày thêm bằng các ngôn ngữ khác tùy thuộc đặc điểm người sử dụng phổ biến trong nhà.</p> <p>i) Cho phép phần diện tích gian lánh nạn không được tính vào chỉ tiêu hệ số sử dụng đất và diện tích sàn xây dựng của công trình.”</p>		
21	<p>Mục 4 của Bảng A.1: “Tường ngoài không chịu lực (làm bằng các tấm treo)”</p>	<p>Sửa đổi “tấm treo)” thành “panel)^(a)” và bổ sung chú dẫn cuối bảng. “Tường ngoài không chịu lực (làm bằng các panel)^(a)”</p>	<p>Làm rõ hình thức cấu tạo của tường ngoài không chịu lực</p>
22	<p>Nội dung chú thích của Bảng A.1 “CHÚ THÍCH: KQĐ: không quy định</p>	<p>Bổ sung chú thích được đánh dấu tại mục 4 của bảng này. “CHÚ THÍCH: KQĐ: không quy định <u>(^a) Trường hợp sử dụng vách kính bao che trong nhà cao tầng thì thực hiện theo các tài liệu chuẩn quy định cho loại hình kết cấu này</u></p>	<p>Giải thích ý nghĩa của mục 4</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
23	<p>Điều A.2.28.8:</p> <p>“A.2.28.8 Việc đấu nối dây điện từ thiết bị phân phối đầu vào đến các hệ thống bảo vệ chống cháy (thiết bị điện của hệ thống chữa cháy, báo cháy, hút xả khói, chiếu sáng thoát nạn...) phải được thực hiện bằng các cáp có khả năng chịu lửa, có lớp khoáng cách điện, có giới hạn chịu lửa không thấp hơn 120 phút”</p>	<p>Sửa đổi diễn đạt như sau:</p> <p>“A.2.28.8 <u>Dây điện và cáp điện</u> từ thiết bị phân phối đầu vào đến các hệ thống bảo vệ chống cháy (thiết bị điện của hệ thống chữa cháy, báo cháy, hút xả khói, chiếu sáng thoát nạn hoặc các thiết bị tương tự) phải là loại có khả năng chịu lửa (<u>dây điện và cáp điện có lớp khoáng hoặc dây điện và cáp điện khác có giới hạn chịu lửa không thấp hơn 120 min</u>)”</p>	<p>Đảm bảo rõ nghĩa hơn và phù hợp với các thuật ngữ trong các tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.</p>
24	<p>Điều A.2.29.5</p> <p>“A.2.29.5 Các ống dẫn khí và các đường ống của mọi hệ thống nằm trong phạm vi khoang cháy mà chúng phục vụ phải đảm bảo một trong những quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm từ vật liệu không cháy và có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI 15, với điều kiện đường ống phải được đặt trong một giếng chung, với kết cấu bao quanh giếng có giới hạn chịu lửa không thấp hơn REI 120, và phải có các van ngăn cháy tại các vị trí đường ống xuyên qua các kết cấu bao quanh giếng đó. - Làm từ vật liệu không cháy và có các van ngăn cháy ở tất cả các vị trí mà đường ống xuyên qua các tường, vách và sàn có yêu cầu về khả năng chịu lửa. Phần ống nằm bên ngoài khoang cháy mà chúng phục vụ, tính từ các bộ phận ngăn cháy trên biên của khoang cháy đó, phải có 	<p>Thay thế từ “khí” bằng từ “không khí” và thay thế cụm từ “các đường ống” bằng cụm từ “đoạn ống góp” và cấu trúc lại Điều A.2.29.5, cụ thể như sau:</p> <p>“A.2.29.5 <u>Cho phép cấu tạo các ống dẫn không khí và đoạn ống góp</u> của mọi hệ thống, nằm trong phạm vi khoang cháy mà chúng phục vụ, <u>theo những quy định sau</u>:</p> <p>a) Làm từ vật liệu không cháy và có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI 15, với điều kiện đường ống <u>dẫn không khí</u> phải được đặt trong một giếng chung, với kết cấu bao quanh giếng có giới hạn chịu lửa không thấp hơn REI 120, và phải có các van ngăn cháy tại các vị trí đường ống xuyên qua các kết cấu bao quanh giếng đó.</p> <p>b) Làm từ vật liệu không cháy và có các van ngăn cháy ở tất cả các vị trí mà đường ống xuyên qua các tường, vách</p>	<p>Lỗi chế bản, thiếu từ “không” trong từ “không khí”. Đảm bảo phù hợp với thực tế và các thuật ngữ đã sử dụng trong các tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	giới hạn lửa không nhỏ hơn EI 180”	và sàn có yêu cầu về khả năng chịu lửa. <u>Các đoạn ống dẫn không khí nằm bên ngoài khoang cháy mà chúng phục vụ, tính từ các bộ phận ngăn cháy trên biên của khoang cháy đó, phải có giới hạn lửa không nhỏ hơn EI 180.</u>	
25	<p>Điều A.2.29.6</p> <p>“A.2.29.6 Khi bố trí các ống dẫn khí và các đường ống của mọi hệ thống phục vụ cho các khoang cháy khác nhau trong một kênh hoặc giếng chung thì kết cấu bao quanh của kênh hoặc giếng đó phải có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 180 và cấu tạo của các đường ống đó phải đảm bảo các quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI 60 khi đường ống nằm trong khoang cháy mà nó phục vụ và có lắp đặt các van ngăn cháy tại các vị trí mà đường ống xuyên qua kết cấu bao quanh kênh và giếng. - Có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI 60 khi đường ống nằm bên ngoài khoang cháy mà nó phục vụ, và có lắp đặt các van ngăn cháy tại các vị trí mà đường ống xuyên qua các sàn ngăn cháy nằm ở biên các khoang cháy. 	<p>Thay thế từ “khí” bằng từ “không khí” và thay thế cụm từ “các đường ống” bằng cụm từ “đoạn ống góp”, bổ sung thêm cụm từ “với giới hạn chịu lửa của sàn là REI 180.” và cấu trúc lại như sau:</p> <p>“A.2.29.6 Khi bố trí các ống dẫn <u>không khí và đoạn ống góp</u> của mọi hệ thống phục vụ cho <u>nhiều</u> khoang cháy khác nhau trong các kênh hoặc giếng chung thì kết cấu bao quanh của kênh hoặc giếng đó phải có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 180 và cấu tạo của các đường ống đó phải đảm bảo các quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI 60 khi đường ống nằm trong khoang cháy mà nó phục vụ và có lắp đặt các van ngăn cháy tại các vị trí mà đường ống xuyên qua kết cấu bao quanh kênh và giếng. b) Có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI 60 khi đường ống nằm bên ngoài khoang cháy mà nó phục vụ và có lắp đặt các van ngăn cháy tại các vị trí mà đường ống xuyên qua các sàn ngăn cháy nằm ở biên các khoang cháy, <u>với</u> 	Lỗi chế bản, thiếu từ “không” trong từ “không khí”. Đảm bảo phù hợp với thực tế và các thuật ngữ đã sử dụng trong các tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<u>giới hạn chịu lửa của sàn là REI 180.</u>	
26		<p>Bổ sung Điều A.3 của Phụ lục A, quy định về an toàn cháy đối với nhà chung cư.</p> <p><u>“A.3 Các quy định đối với nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.3 (nhà chung cư) có chiều cao PCCC từ 75 m đến 150 m</u></p> <p>A.3.1 Nhà có chiều cao <u>PCCC</u> từ 75 m đến 100 m</p> <p>A.3.1.1 Bậc chịu lửa của nhà <u>tối thiểu</u> là bậc I, yêu cầu chịu lửa của kết cấu và bộ phận nhà lấy theo A.2.24, <u>ngoại trừ các trường hợp được quy định tại A.3.1.10 và A.3.1.14.</u></p> <p>A.3.1.2 Tòa nhà phải được phân chia thành các khoang cháy theo chiều cao, với chiều cao mỗi khoang không lớn hơn 50 m. Các khoang cháy phải được ngăn cách với nhau bằng một sàn ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu REI 150 hoặc bằng một tầng kỹ thuật với kết cấu chịu lực theo phương ngang (sàn và trần) có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 90.</p> <p>A.3.1.3 Diện tích cho phép lớn nhất của một tầng nhà trong phạm vi một khoang cháy <u>không được lớn hơn 2 200 m².</u></p> <p>A.3.1.4 Tại các vị trí giao nhau giữa sàn ngăn cháy và các bộ phận ngăn cháy với kết cấu bao che của nhà phải có</p>	<p>Tiếp thu các ý kiến đóng góp, đảm bảo thuận tiện cho áp dụng và thống nhất các quy định về an toàn cháy đối với nhà chung cư</p> <p>Các quy định trong 2.9.1 của QCVN 04:2019/BXD được nghiên cứu đưa vào nội dung chính của QCVN 06:2020/BXD. Cụ thể 2.9.1.1, 2.9.1.2 và 2.9.1.4 được chuyển thành nội dung chú thích trong Điều 4.5; Điều 2.9.1.3 được chuyển thành chú thích trong Điều 4.9;</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p>giải pháp đảm bảo không để cháy lan truyền qua các bộ phận ngăn cháy.</p> <p>A.3.1.5 Mỗi khoang cháy theo chiều cao phải có hệ thống bảo vệ chống cháy (cấp nước chữa cháy, thoát khói, chiếu sáng thoát nạn, báo cháy, chữa cháy tự động) hoạt động độc lập. Cho phép các khoang cháy sử dụng chung trạm bơm cấp nước, trạm bơm chữa cháy, quạt hút khói, tủ trung tâm báo cháy.</p> <p>A.3.1.6 Phía trên lối ra từ các gara ở tầng một phải bố trí các mái đua bằng vật liệu không cháy có chiều rộng không nhỏ hơn 1,0 m và đảm bảo khoảng cách từ mái đua này tới cạnh dưới của các lỗ cửa sổ bên trên không nhỏ hơn 4,0 m.</p> <p>A.3.1.7 Khoảng cách giới hạn cho phép từ cửa ra vào của căn hộ đến lối ra thoát nạn gần nhất (buồng thang bộ hoặc lối ra bên ngoài) phải tuân thủ A.2.19.</p> <p>A.3.1.8 Chiều rộng thông thủy bản thang và chiều thang của các buồng thang bộ loại N1 tại phần ở của nhà phải không nhỏ hơn 1,20 m; buồng thang bộ loại N2 không nhỏ hơn 1,05 m với khoảng cách hở thông thủy giữa các bản thang không nhỏ hơn 100 mm.</p> <p>A.3.1.9 Từ tất cả các buồng thang bộ không nhiễm khói phải có các bản thang dẫn lên mái qua các cửa ngăn cháy</p>	<p>Điều 2.9.1.5 được lược bỏ do đã có quy định tương ứng tại Chú thích 3 của Bảng 4.</p> <p>Có điều chỉnh giới hạn chịu lửa của bộ phận bọc bảo vệ dây, cáp điện tại A.3.1.19 để đảm bảo tính thống nhất với quy định tương ứng tại A2.28.8</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p>loại 2. Cửa căn hộ dẫn ra hành lang phải là cửa ngăn cháy loại 1.</p> <p>A.3.1.10 Phần có chức năng khác của nhà (kể cả các phòng kỹ thuật, phòng phụ trợ phục vụ cho phần căn hộ) phải được ngăn cách với phần căn hộ của nhà bằng tường ngăn cháy đặc có giới hạn chịu lửa REI 150 và sàn ngăn cháy loại 1 đồng thời có các lối ra thoát nạn riêng.</p> <p>A.3.1.11 Các giếng thang máy của phần căn hộ không được thông với phần còn lại của nhà. Các giếng của hệ thống kỹ thuật (kể cả đường ống rác) của phần căn hộ và phần còn lại của nhà phải riêng biệt.</p> <p>A.3.1.12 Lớp cách nhiệt (nếu có) của tường ngoài nhà phải được làm bằng vật liệu không cháy. Cho phép sử dụng lớp cách nhiệt từ vật liệu có nhóm cháy Ch1 và Ch2 nếu nó được bảo vệ từ tất cả các phía bằng bê tông hoặc vữa trát có chiều dày không nhỏ hơn 50 mm. Tại các vị trí lắp khuôn cửa sổ và cửa đi trên tường ngoài chiều dày của lớp bê tông (vữa trát) này phải không nhỏ hơn 30 mm.</p> <p>A.3.1.13 Các cụm cửa sổ và các mảng lắp kính của ban công và lôgia phải làm từ vật liệu không cháy hoặc cháy yếu (Ch1).</p> <p>A.3.1.14 Các cửa ngăn cháy phải được bố trí phù hợp cho từng trường hợp như sau:</p>	

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p>a) Cửa ngăn cháy trên tường và sàn ngăn cách các khoang cháy phải có giới hạn chịu lửa không thấp hơn EI 90.</p> <p>b) Cửa ngăn cháy phải là loại 1 trong các trường hợp: cửa ở tường bên trong của buồng thang bộ không nhiễm khói và sảnh thang máy, cửa của căn hộ đi ra hành lang chung, cửa trên các kết cấu bao che phòng kỹ thuật, phòng chứa thiết bị hoặc vật liệu có nguy cơ cháy cao, giếng và khoang kỹ thuật.</p> <p>c) Cửa ngăn cháy là loại 2 trong trường hợp: cửa từ khoang đệm đi vào buồng thang bộ không nhiễm khói, vào sảnh thang máy và vào phòng có ống đổ rác.</p> <p>d) Cửa của giếng thang máy (cửa tầng thang máy) đi vào sảnh thang máy phải là các cửa không lọt khói.</p> <p>CHÚ THÍCH: Cửa tầng thang máy là cửa ra vào được thiết kế để lắp đặt trong giếng thang tại nơi đỗ để cho phép đi vào và ra khỏi ca bin.</p> <p>A.3.1.15 Vật liệu hoàn thiện trần, tường, sàn trên các đường thoát nạn, trong sảnh thang máy, sảnh chung, tầng kỹ thuật phải là vật liệu không cháy.</p> <p>A.3.1.16 Lớp cách âm của các phòng, cũng như cách nhiệt cho thiết bị và đường ống kỹ thuật phải làm từ vật liệu không cháy.</p> <p>A.3.1.17 Các đường ống của hệ thống kỹ thuật (thoát</p>	

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p>nước, dẫn nước mưa, cấp nước nóng và lạnh, ống thu rác) được làm bằng vật liệu không cháy. Các đường ống cấp nước trong phạm vi một căn hộ (trừ trực đứng) được phép làm bằng vật liệu cháy nhóm Ch1 và Ch2.</p> <p>CHÚ THÍCH: Trường hợp sử dụng ống UPVC hoặc các vật liệu cháy nhóm Ch1, Ch2 cho đường ống cấp, thoát nước thì các đường ống này ngoài việc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng, phải được đặt trong hộp kỹ thuật và đảm bảo yêu cầu về ngăn chặn cháy lan.</p> <p>A.3.1.18 Việc bảo vệ chống khói cho nhà, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động thực hiện theo các quy định bổ sung dưới đây:</p> <p>a) Tất cả các phòng không phải căn hộ (gara, phòng phụ trợ, phòng kỹ thuật, không gian công cộng, khoang chứa rác và các phòng có chức năng tương tự) và ống đổ rác phải có đầu phun sprinkler (trừ các gian phòng kỹ thuật điện, điện tử có yêu cầu bố trí hệ thống hoặc thiết bị dập lửa thể khí).</p> <p>b) Bên trên các cửa vào căn hộ phải lắp các sprinkler nối với đường ống cấp nước chữa cháy thông qua rơ le dòng.</p> <p>c) Hệ thống báo cháy tự động phải báo rõ địa chỉ của từng căn hộ. Trong các phòng của căn hộ và các hành lang tầng, kể cả sảnh thang máy phải lắp đặt đầu báo khói.</p>	

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p>Trong mỗi căn hộ phải trang bị hệ thống loa truyền thanh để hướng dẫn thoát nạn, đảm bảo mọi người trong căn hộ có thể nghe rõ thông báo, hướng dẫn khi có sự cố.</p> <p>d) Căn trang bị hệ thống báo cháy, thiết bị, phương tiện chữa cháy tự động trong các kênh, giếng kỹ thuật điện, thông tin liên lạc và giếng kỹ thuật khác có nguy hiểm cháy.</p> <p>e) Nguồn điện cấp cho hệ thống bảo vệ chống cháy gồm: thang máy phục vụ chuyên chở lực lượng, phương tiện chữa cháy; hệ thống bảo vệ chống khói; hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; phải được lấy từ các tủ điện độc lập hoặc các bảng điện riêng với màu sơn khác nhau đi theo hai tuyến riêng biệt tới thiết bị phân phối của từng khoang cháy.</p> <p>A.3.1.19 Các dây, cáp điện của nguồn điện cấp cho hệ thống phòng cháy chữa cháy trong phạm vi một khoang cháy phải được đặt trong các ống hoặc hộp <u>làm bằng vật liệu không cháy hoặc bằng kim loại với các lớp bao che. Các ống hoặc hộp nằm trong khoang cháy phải đảm bảo giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 90, các ống nằm bên ngoài khoang cháy phải đảm bảo giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 120.</u></p>	
27		<u>"A.3.2 Nhà có chiều cao PCCC từ 100 m đến 150 m,</u>	Quy định kỹ thuật

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p><u>ngoài việc tuân thủ các quy định tại A.3.1, cần phải bố trí tầng lánh nạn, gian lánh nạn đáp ứng những yêu cầu dưới đây:</u></p> <p>a) Tầng lánh nạn cách nhau không quá 20 tầng. <u>Khu vực bố trí gian lánh nạn, phải được ngăn cách với các khu vực khác bằng bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn REI 150. Các khu vực khác ngoài khu vực bố trí gian lánh nạn có thể sử dụng cho các công năng công cộng. Không bố trí căn hộ hoặc một phần căn hộ trên tầng lánh nạn.</u></p> <p>CHÚ THÍCH : Có thể sử dụng tầng kỹ thuật hoặc một phần tầng kỹ thuật làm khu vực lánh nạn khi đáp ứng các quy định tại khoản b), c), d), e), f) của Điều A.3.2..</p> <p><u>b) Gian lánh nạn phải có diện tích với định mức 0,3 m²/người, đảm bảo đủ chứa tổng số người thoát nạn lớn nhất của tất cả các tầng phía trên tính từ tầng có gian lánh nạn đến hết tầng có gian lánh nạn tiếp theo, hoặc các tầng phía trên còn lại đối với tầng lánh nạn trên cùng. Không cho phép sử dụng diện tích gian lánh nạn vào các hoạt động thương mại, nhưng có thể sử dụng làm sân/khu vực chơi cho trẻ em hoặc tập thể dục.</u></p> <p>CHÚ THÍCH: Số lượng người thoát nạn lớn nhất từ các không gian khác nhau của nhà hoặc phần nhà được xác định theo G.3, Phụ lục G.</p>	<p>đối với tầng lánh nạn trong quy chuẩn đã ban hành không cho phép bố trí căn hộ trên tầng lánh nạn tuy nhiên, thời gian vừa qua có một số ý kiến góp ý về vấn đề này và cho rằng quy định như vậy trong một số trường hợp sẽ gây lãng phí những phần diện tích còn lại của tầng lánh nạn sau khi đã bố trí đủ diện tích gian lánh nạn cũng như đảm bảo các yêu cầu khác về an toàn cháy đối với gian lánh nạn.</p> <p>Trên cơ sở đó, đề xuất hai phương án để xin ý kiến đối với riêng điểm a) của</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p>Riêng đối với nhà hoặc phần nhà có nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác F1.3 thì áp dụng thêm quy định tại A.2.16.</p> <p>c) Gian lánh nạn phải được thông gió tự nhiên qua các ô thông tường cố định bố trí trên hai tường ngoài (ô thông gió) đảm bảo các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích các ô thông gió ít nhất phải bằng 25 % diện tích gian lánh nạn; - Chiều cao nhỏ nhất của các ô thông gió (tính từ cạnh dưới đến cạnh trên) không được nhỏ hơn 1,2 m; - Các ô thông gió cho gian lánh nạn phải được bố trí cách ít nhất 1,5 m theo phương ngang và 3,0 m theo phương đứng tính từ các ô thông tường không được bảo vệ khác nằm ngang bằng hoặc phía dưới nó. Nếu các ô thông gió cho gian lánh nạn có tổng diện tích không nhỏ hơn 50 % diện tích gian lánh nạn thì khoảng cách theo phương đứng được phép giảm xuống đến 1,5 m. <p>d) Tất cả các trang bị, dụng cụ đặt trong gian lánh nạn phải được làm bằng vật liệu không cháy.</p> <p><u>e) Gian lánh nạn phải có lối ra thoát nạn trực tiếp đi vào buồng thang bộ không nhiễm khói và lối ra thoát nạn đi vào khoang đệm của thang máy chữa cháy. Các đường thoát nạn dẫn vào gian lánh nạn phải đi qua một sảnh ngăn khói/sảnh thang máy chữa cháy hoặc một hành lang bên.</u></p> <p>f) Gian lánh nạn phải có trang thiết bị chống cháy riêng gồm:</p>	Điều A.3.2.

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
		<p>hạng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, chiếu sáng sự cố, điện thoại liên lạc với bên ngoài, hệ thống truyền thanh chỉ dẫn thoát nạn...</p> <p>g) Phía trong buồng thang bộ thoát nạn và trên mặt ngoài của tường buồng thang bộ thoát nạn ở vị trí tầng lánh nạn phải có biển thông báo với nội dung “GIAN LÁNH NẠN/FIRE EMERGENCY HOLDING AREA” đặt ở chiều cao 1 500 mm tính từ mặt nền hoàn thiện của chiều tới hoặc sàn tầng lánh nạn. Chiều cao chữ trên biển thông báo không được nhỏ hơn 50 mm.</p> <p>CHÚ THÍCH: Bên cạnh việc trình bày bằng tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung biển thông báo có thể được trình bày thêm bằng các ngôn ngữ khác tùy thuộc đặc điểm người sử dụng phổ biến trong nhà.</p> <p>h) Cho phép phần diện tích gian lánh nạn không được tính vào chỉ tiêu hệ số sử dụng đất và diện tích sàn xây dựng của công trình.</p>	
28	<p>Điểm f), Điều D.2, Phụ lục D:</p> <p>“f) Từ các gian phòng sản xuất và kho có số chỗ làm việc ổn định (đối với gian phòng lưu trữ dạng kệ thì không phụ thuộc vào số chỗ làm việc ổn định) hạng ng Huy hiểm cháy A, B, C trong nhà bậc chịu lửa I đến IV, hoặc hạng nguy hiểm cháy D, E trong nhà bậc chịu lửa IV, V.”</p>	<p>Thay thế từ “ng Huy” bằng từ “nguy”, cụ thể như sau:</p> <p>“f) Từ các gian phòng sản xuất và kho có số chỗ làm việc ổn định (đối với gian phòng lưu trữ dạng kệ thì không phụ thuộc vào số chỗ làm việc ổn định) hạng nguy hiểm cháy A, B, C trong nhà bậc chịu lửa I đến IV, hoặc hạng nguy hiểm cháy D, E trong nhà bậc chịu lửa IV, V.”</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi chế bản, thay từ “ng Huy” bằng “nguy”</p>
29	<p>CHÚ THÍCH của Điều D.9:</p> <p>“CHÚ THÍCH: Không yêu cầu giới hạn chịu lửa đối với</p>	<p>Bổ sung thêm chú thích 2 cho Điều D.9, cụ thể như sau:</p> <p>“CHÚ THÍCH 1: Không yêu cầu giới hạn chịu lửa đối với</p>	<p>Làm rõ thuật ngữ “van ngăn cháy loại</p>

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	các đường ống nằm trong kênh hoặc giếng kỹ thuật được bao bọc bởi các bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tương đương theo quy định”	các đường ống nằm trong kênh hoặc giếng kỹ thuật được bao bọc bởi các bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tương đương theo quy định. <u>CHÚ THÍCH 2: Van ngăn cháy loại thường mở là loại van ngăn cháy sẽ bị đóng lại khi có cháy.</u> ”	thường mở”
30	Điểm i), Điều D.10, Phụ lục D. “i) Khoảng đệm ở các buồng thang bộ loại N2 trong <u>các nhà hỗn hợp, nhà ở cao trên 75 m, nhà chung cư cao trên 50 m.</u> ”	Thay thế cụm từ “các nhà hỗn hợp, nhà ở cao trên 75 m, nhà chung cư trên 50 m” bằng cụm từ “nhà chung cư có chiều cao <u>PCCC</u> trên 75 m, nhà hỗn hợp và công trình công cộng có chiều cao <u>PCCC</u> trên 50 m”, cụ thể như sau: “i) Khoảng đệm ở các buồng thang bộ loại N2 trong <u>nhà chung cư có chiều cao PCCC trên 75 m, nhà hỗn hợp và công trình công cộng có chiều cao PCCC trên 50 m.</u> ”	Chỉnh sửa lỗi chế bản, trình bày lại trật tự các nhóm nhà tương ứng với giới hạn chiều cao theo quy định của quy chuẩn
31	Điều E.3 của Phụ lục E: “ <u>b</u>) Khoảng cách PCCC của ngôi nhà ... <u>c</u>) Cho phép tường ngoài của ngôi nhà ... <u>d</u>) Nếu tường ngoài của ngôi nhà ...”	Thay thế số thứ tự “b)”, “c)”, “d)” bằng số thứ tự “a)”, “b)”, “c)”, cụ thể như sau: “ <u>a</u>) Khoảng cách PCCC của ngôi nhà ... <u>b</u>) Cho phép tường ngoài của ngôi nhà ... <u>c</u>) Nếu tường ngoài của ngôi nhà ...”	Chỉnh sửa lỗi chế bản, thay thế số thứ tự “b)”, “c)”, “d)” bằng số thứ tự “a)”, “b)”, “c)”
32	Chú thích của Bảng H.1 “Quy định về số tầng (chiều cao cho phép), diện tích khoang cháy của các nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy	Đảo lại trật tự của Điều A.2 và Điều A.3 tương ứng theo đúng trình tự trong Phụ lục A, cụ thể như sau: “Quy định về số tầng (chiều cao cho phép), diện tích	Do việc bổ sung Điều A.3 vào Phụ lục A nên cần điều

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)	Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD	Giải thích
	theo công năng F1.3 có chiều cao từ trên 75 m đến 150 m, các nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F4.3 và nhà hỗn hợp có chiều cao từ trên 50 m đến 150 m được nêu trong A.2 và A.3 của Phụ lục A.”	khoảng cháy của các nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.3 có chiều cao từ trên 75 m đến 150 m, các nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F4.3 và nhà hỗn hợp có chiều cao từ trên 50 m đến 150 m được nêu trong A.3 và A.2 của Phụ lục A.”	chỉnh đường dẫn tương ứng với trật tự.
33	Chú thích b, của Bảng H.4, Phụ lục H: “(b) Khu vực dành cho trẻ em (kể cả trẻ dưới 3 tuổi có người lớn đi kèm) trong bệnh viện phải được bố trí từ tầng 5 trở xuống. Khu vực dành cho trẻ em dưới 7 tuổi chỉ được bố trí từ tầng 2 trở xuống”	Bổ sung nội dung cho chú thích cụ thể như sau: “(b) Là vị trí tầng cao nhất cho phép bố trí các phòng lưu bệnh nhân trong nhà hỗn hợp. Khu vực dành cho trẻ em (kể cả trẻ dưới 3 tuổi có người lớn đi kèm) trong bệnh viện phải được bố trí từ tầng 5 trở xuống. Trong nhà không được bảo vệ toàn bộ bằng hệ thống chữa cháy tự động thì khu vực dành cho trẻ em dưới 7 tuổi chỉ được bố trí từ tầng 2 trở xuống”	Sửa đổi theo góp ý của Bộ Y tế, làm rõ phạm vi bố trí các phòng lưu bệnh nhân trong nhà hỗn hợp của bệnh viện và nâng cao phạm vi bố trí các gian phòng cho trẻ em dưới 7 tuổi.
34	Tên Bảng H.5, Phụ lục H: “Bảng H.5 - Tầng cao nhất được phép bố trí các gian gian giảng đường , hội nghị, hội thảo, phòng họp, gian tập thể thao...”	Thay từ “gian gian” bằng từ “gian”, và từ “đường” bằng từ “đường” cụ thể như sau: “Bảng H.5 - Tầng cao nhất được phép bố trí các gian giảng đường , hội nghị, hội thảo, phòng họp, gian tập thể thao và các gian phòng có chức năng tương tự ”	Chỉnh sửa lỗi chế bản, thay thế cụm từ “gian gian” bằng từ “gian”
35	Quy định đối với hạng sản xuất E trong bảng H.6: “	Sửa đổi, bổ sung dòng kẻ dưới các ô có chữ số “6 500” và “3 500”, cụ thể như sau:	Chỉnh sửa lỗi chế bản, bổ sung thêm dòng kẻ ngắt dòng

STT	QCVN 06:2020/BXD (ban hành kèm theo thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020)					Dự thảo Sửa đổi 01:2021 QCVN 06:2021/BXD					Giải thích		
	E	Không quy định	I và II	(*)			E	Không quy định	I và II	(*)			phía dưới các ô có chữ số “6 500” và “3 500”,
3	III	7 800	6 500	3 500	1	III	7 800	6 500	3 500				
1	IV	3 500			1	IV	3 500						
1	V	2 600			1	V	2 600						
“													